

“Tài liệu này là bản dịch của văn kiện pháp lý do HUD ban hành. HUD cung cấp bản dịch này với mục đích duy nhất là giúp quý vị dễ dàng hiểu rõ quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Bản tiếng Anh của tài liệu này là văn kiện chính thức, hợp pháp và để đối chiếu. Bản dịch không phải là tài liệu chính thức.”

Phụ Bản 7-4: ****Mẫu Tài Liệu**** Tái Chứng Nhận Hàng Năm Thông Báo Nhắc Nhở Lần Thứ Ba/Thông Báo Chấm Dứt

(Họ tên Người Thuê / Tenant's Name)

(Địa chỉ / Address)

(Thời điểm - ít nhất 60 ngày trước khi đến

kỳ hạn tái chứng nhận hàng năm / Date, at least 60 days prior to the upcoming recertification anniversary date)

Kính gửi _____,

Vào (ngày của Thông Báo Nhắc Nhở Lần Thứ Nhất / date of First Reminder Notice) và (ngày của Thông Báo Nhắc Nhở Lần Thứ Nhì / date of Second Reminder Notice), chúng tôi đã gửi thông báo yêu cầu quý vị lấy hẹn cho lần phỏng vấn tái chứng nhận. Và quý vị vẫn chưa lấy hẹn phỏng vấn. Đoạn văn [15, 10, hoặc 9 - ghi rõ số tương ứng với đoạn văn nói về mẫu thuê muốn áp dụng cho người thuê / 15, 10 or 9—indicate the paragraph number that corresponds to the paragraph of the model lease being used for the tenant] trong hợp đồng thuê muốn của quý vị cho biết rằng HUD (Department of Housing and Urban Development, hay Bộ Phát Triển Gia Cư và Đô Thị) đòi hỏi chúng tôi phải duyệt lại lợi tức và thành phần gia đình hàng năm để định lại tiền thuê và mức trợ giúp.

Để giúp chúng tôi hoàn tất công việc duyệt lại lợi tức và thành phần gia đình, quý vị phải gặp mặt (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) tại (nơi phỏng vấn / place of interview) và cho biết thông tin đã đòi hỏi ****cùng với các chữ ký cần thiết - để chủ nhà tiếp tục tái chứng nhận** Nếu quý vị muốn tiếp tục tham gia chương trình thì phải tuân hành đòi hỏi tái chứng nhận. (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) luôn sẵn sàng cho lần phỏng vấn tái chứng nhận (vào ngày giờ có thể gặp mặt / dates and times available). Quý vị nên liên lạc với (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) (qua điện thoại, tại văn phòng / by phone, at the office) càng sớm càng tốt để hẹn ngày phỏng vấn.

Nếu quý vị gặp mặt (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) và cho biết mọi thông tin đã đòi hỏi ****cùng với các chữ ký cần thiết**** thì chúng tôi không chấm dứt trợ cấp, trừ khi lợi tức của quý vị cho thấy quý vị không còn hội đủ điều kiện được trợ giúp nữa. Nếu quý vị trình diện tại Văn Phòng Thuê Muốn sau (ghi ngày bị chấm dứt, ngày thứ 10 của tháng thứ 11 sau lần tái chứng nhận hàng năm trước đó / insert the cutoff date, the 10th day of the 11th month after the last annual recertification), thì chúng tôi vẫn tiếp tục tái chứng nhận, nhưng sẽ không thông báo trước 30 ngày về bất cứ lần tăng thêm tiền thuê nào.

****Để giúp chúng tôi dễ dàng tái chứng nhận, quý vị phải mang theo những thông tin sau đây vào lần phỏng vấn.**

(Liệt kê mọi thông tin cần biết. / List all required information.)**

(LƯU Ý: Thêm phần sau đây vào đối với người thuê thuộc mọi dự án, ngoại trừ dự án PRAC. / NOTE: For tenants of all projects, except PRAC projects, add the following.) Nếu quý vị không hồi đáp trước (ghi ngày đến hạn tái chứng nhận / insert recertification anniversary date), thì đoạn văn [15 ****hay****14 / paragraph 15 **** or **** 14] trong hợp đồng thuê muốn của quý vị cho chúng tôi quyền chấm dứt trợ cấp và thu món tiền (****ghi dạng thuê nhà - là một trong các mục**** tiền thuê theo giá thị trường, tiền thuê theo hợp đồng, hoặc ****110% tiền thuê BMIR / **insert type of rent, either**** market rent, contract rent or ****110% of BMIR rent**) \$_____ (ghi số tiền mà người thuê sẽ phải trả / insert the rent the tenant will be required to pay)** hiện dụng (ghi ngày đến hạn tái chứng nhận / insert the recertification anniversary date). ****Quý vị sẽ phải trả thêm tiền thuê mà không nhận được thông báo phụ trội nào cả. Nếu quý vị không trả số tiền thuê này thì chúng tôi sẽ chấm dứt không cho thuê muốn và đưa ra trước tòa án để thực thi điều đó.****

“Tài liệu này là bản dịch của văn kiện pháp lý do HUD ban hành. HUD cung cấp bản dịch này với mục đích duy nhất là giúp quý vị dễ dàng hiểu rõ quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Bản tiếng Anh của tài liệu này là văn kiện chính thức, hợp pháp và để đối chiếu. Bản dịch không phải là tài liệu chính thức.”

(LƯU Ý: Thêm câu sau đây vào đối với người thuê thuộc dự án PRAC. / NOTE: For tenants in PRAC projects add the following sentence.) Nếu quý vị không hồi đáp trước (ghi ngày đến hạn tái chứng nhận / insert the recertification anniversary date), thì sẽ bị chấm dứt không cho thuê mượn nữa.

Xin đừng làm cho chúng tôi phải tăng thêm tiền thuê. Hãy đến Văn Phòng Thuê Mượn ngay trong ngày hôm nay để lấy hẹn phỏng vấn, bàn thảo vấn đề tái chứng nhận và mọi thay đổi có thể có về tiền thuê.

Rất cảm ơn sự hợp tác của quý vị.

Thân ái,

“Chỉ ký tên vào bản tiếng Anh của hợp đồng thuê mượn.”

(Nhân Viên Quản Lý, Người Quản Lý Thường Trú,
v.v... / Managing Agent, Resident Manager, etc.)